TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 912/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 18 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 804/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

1/ Bà Bùi Thị Hồng O, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1953; địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị Hồng O và ông Trần Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hồng O và ông Trần Văn M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011, Quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2011 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Bà O trực tiếp nuôi con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 19/7/2007 và Trần Thị Tuyết T, sinh ngày 16/10/2011 đến tuổi trưởng thành. Bà O không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà O và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bà O và ông M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Bà O và ông M đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0018789 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. G;
- UBND X. T, H.P T. Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Việt Hà